

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ỦY BAN
NHÂN TỈNH LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025- 2030**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sơn La, ngày 26 tháng 7 năm 2025

*
Số 01-NQ/ĐH

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025-2030**

(được Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I thông qua ngày 26/7/2025)

Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 diễn ra ngày 26/7/2025 tại Hội trường số 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh; dự Đại hội có **208** đại biểu được triệu tập, đại diện cho trên **5.000** đảng viên của **47** tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội:

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành cơ bản với những nội dung về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025; đồng thời nhất trí với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lớn của 5 năm 2025-2030 nêu trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh khoá I trình đại hội:

1. Về đánh giá kết quả nhiệm kỳ 2020-2025

Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh mới được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2025, ngay sau khi được thành lập, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, với ý chí, quyết tâm cao, tinh thần đoàn kết, nỗ lực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Đảng bộ đã khắc phục mọi khó khăn và đạt được nhiều kết quả tích cực: Khắc trương kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh; hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tích cực thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm (2021-2025) và năm 2025. Tập trung cao cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và các văn chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh uỷ về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Lãnh đạo toàn diện công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ: Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng; Công tác Dân vận và thực hiện Dân chủ ở cơ sở.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn có những hạn chế: Một số công việc triển khai còn chậm tiến độ; chất lượng tham mưu ở một số nội dung chưa đáp ứng yêu cầu; trong quá trình vận hành tổ chức bộ máy mới, có thời điểm còn lúng túng, thiếu chủ động; công tác tuyên truyền, quán triệt triển khai các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ chuyên trách của Đảng uỷ còn thiếu, mặt khác trình độ chuyên môn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới (*thẩm định các đề án thuộc các lĩnh vực kinh tế, quy hoạch, xây dựng, ...*).

Kinh tế của tỉnh tăng trưởng chưa thật sự bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm và thiếu vững chắc; môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thuận lợi; năng lực cạnh tranh còn thấp; thu hút đầu tư còn hạn chế, tiến độ triển khai một số dự án thu hút đầu tư còn chậm. Chất lượng lao động chưa cao; thiếu lao động lành nghề, thiếu chuyên gia kỹ thuật giỏi; chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dân. Trình độ, năng lực, trách nhiệm công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong Đảng bộ chưa ngang tầm nhiệm vụ.

2. Về mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2025-2030

2.1. Mục tiêu tổng quát 5 năm giai đoạn 2025-2030

Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống, bản sắc văn hóa, sức mạnh đoàn kết của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Tập trung lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, chủ động nắm bắt và khai thác hiệu quả các cơ hội, các nguồn lực, động lực, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, phấn đấu xây dựng Sơn La trở thành tỉnh phát triển đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm: Nông nghiệp, Công nghiệp, dịch vụ, đô thị và nông thôn. Trong đó, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử; đô thị thông minh và nông thôn mới giàu bản sắc là trọng tâm; công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, công nghiệp chế biến hướng xanh. Từng bước phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ hiệu quả; có mối quan hệ chặt chẽ với các tỉnh lân cận trong vùng và cả nước; bền vững về môi trường sinh thái, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sơn La đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, tạo động lực, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm ổn định chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; duy trì, củng cố mối quan hệ đối ngoại với 9 tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Phấn đấu đến năm 2030, Sơn La trở thành cực tăng trưởng, trung tâm của Tiểu vùng Tây Bắc; trọng điểm du lịch của vùng trung du miền núi phía Bắc và vùng biên giới Việt Nam - Lào; trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp của vùng trung du miền núi phía Bắc. Xây dựng Sơn La

phát triển xanh, nhanh, bền vững, cùng đất nước bước vào Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2025-2030

2.2.1. *Về kinh tế:* (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân 5 năm giai đoạn 2026-2030 đạt 8%- 8,5%/năm; (2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 90 triệu đồng/người; (3) Cơ cấu kinh tế năm 2030: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm khoảng từ 17-18%; công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 32-33%, dịch vụ chiếm khoảng 43-44%; (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 150.000 tỷ đồng; (5) Thu ngân sách trên địa bàn năm 2030 đạt 8.000 tỷ đồng; (6) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 25,8%; (7) Đến năm 2030, phần đầu tổng lượt khách du lịch đạt 9 triệu lượt/năm, tổng thu từ khách du lịch đạt 12.420 tỷ đồng; (8) Phần đầu đến năm 2030, toàn tỉnh có khoảng 5.500 doanh nghiệp hoạt động.

2.2.2. *Về xã hội:* (9) Năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 50,70%; (10) Năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ là 40%; (11) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 giảm bình quân 1,5-2%/năm. Phần đầu đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; (12) Đến năm 2030: có 9,5 bác sỹ/10.000 dân; có 34,5 giường bệnh/10.000 dân; (13) Đến năm 2030, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 96,35% dân số trở lên; (14) Đến năm 2030: có 53% xã đạt chuẩn nông thôn mới, tương ứng với 36 xã; (15) Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2030 đạt 84,4%; (16) Phần đầu đến năm 2030, mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% bản, tiểu khu, tổ dân phố; (17) Phần đầu đến năm 2030 90,22% xã, phường; 95,22% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trở lên đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*”; (18) Phần đầu đến năm 2030, giảm 5% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với đầu nhiệm kỳ; chuyển hoá, xây dựng 25% xã, phường không ma túy.

2.2.3. *Về tài nguyên môi trường:* (19) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 98%; (20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 96%; (21) Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng và cây ăn quả thân gỗ, cây phân tán quy đổi của tỉnh Sơn La đến năm 2030 đạt ổn định 48,5%, trong đó: Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt ổn định theo quy định là 44,36%, tương đương 625.810 ha. Tỷ lệ độ che phủ cây ăn quả thân gỗ và cây phân tán quy đổi tính toán vào tỷ lệ độ che phủ rừng là 4,14%, tương đương 58.446 ha.

2.2.4. *Về xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị:* (22) Trong nhiệm kỳ, tổ chức quán triệt, triển khai học tập kịp thời các chỉ thị nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các văn bản của cấp uỷ cấp trên; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn hoàn thành theo kế hoạch đề ra hằng năm; (23) Xây dựng và thực hiện hoàn thành chương trình kiểm tra giám sát hàng năm của của Đảng uỷ, Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ và các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng uỷ; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định;

(24) Hằng năm, có từ 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; (25) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025-2030 đạt từ 3% trở lên trong tổng số đảng viên.

3. Các khâu đột phá cần tập trung thực hiện trong nhiệm kỳ 2025-2030

(1) Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng, thu hút nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

(2) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh Sơn La; triển khai các bước đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Mộc Châu - Sơn La - Điện Biên và kêu gọi đầu tư xây dựng Cảng hàng không Nà Sản; phát triển hạ tầng nông nghiệp, du lịch, hạ tầng số, hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

(3) Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, cải cách hành chính, chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính Nhà nước; xây dựng, hình thành chính quyền số với hệ thống dịch vụ số; các dịch vụ đô thị thông minh được triển khai, rộng khắp; kinh tế số và xã hội số phát triển nhanh, bền vững.

4. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Một là, Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả gắn với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hai là, Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non tới hết lớp 12 trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2025-2026; Tăng cường nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, xây dựng, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và các chuyên gia trên các lĩnh vực, từng bước đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, nhất là trong lĩnh vực khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành y tế; có chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ y tế chuyên sâu tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện chủ trương mỗi người dân được khám sức khoẻ định kỳ miễn phí 1 lần/năm; xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La thành Bệnh viện vùng. Thực hiện lộ trình từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế cho người dân, tiến tới miễn viện phí toàn dân vào giai đoạn từ 2030-2035 theo chỉ đạo của Trung ương. Từng bước giảm chênh lệch, phân hóa giàu nghèo, tăng cơ hội phát triển cho các tầng lớp dân cư. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà

bản sắc dân tộc, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Sơn La và vùng Tây Bắc, xây dựng con người phát triển toàn diện.

Ba là, Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại; tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông huyết mạch quan trọng kết nối liên vùng, trọng điểm như: Dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc CT03 (Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên), dự án cảng hàng không Nà Sản; đường liên xã, liên bản; nghiên cứu đề xuất xây dựng tuyến cao tốc Sơn La - Yên Bái khi có đủ các điều kiện; phát triển hệ thống logistics nhằm gia tăng năng lực vận tải, giao thương hàng hóa và dịch vụ. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao, là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế của tỉnh; phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức.

Bốn là, Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn, tạo động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và bình đẳng, cải thiện mạnh mẽ các chỉ số đo lường chất lượng phục vụ hành chính.

Năm là, Phát triển kinh tế xanh, nhanh, bền vững. Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu.

Gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để có sản phẩm nông nghiệp sạch, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và đặc biệt là đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế phục vụ xuất khẩu.

Phát triển ngành công nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường, phát triển công nghiệp sinh học, phát triển công nghiệp mũi nhọn, có lợi thế về tài nguyên như chế biến nông, lâm, sản; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và phát thải cacbon thấp; khai khoáng và chế biến khoáng sản; các ngành có lợi thế về thị trường, lao động như dệt may, da giày.

Sáu là, Tập trung phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ du lịch; hạ tầng giao thông kết nối các khu, điểm du lịch và hạ tầng khác; ưu tiên các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu và hoàn thiện các tiêu chí của và khu du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La; nâng cao chất lượng các khu, điểm du lịch trong toàn tỉnh. Phát huy lợi thế của tỉnh về văn hóa và nông nghiệp để phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, hấp dẫn, trong đó quan

tâm, chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với phát triển du lịch; tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch theo hướng xanh, bền vững.

Bảy là, Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên; Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên được bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Tám là, Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính.

Tiếp tục củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, chính quyền các cấp với sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác tiếp nhận, tuyển dụng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của cải cách, đồng thời áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Chín là, Bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia, an ninh xã hội; xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các "điểm nóng" phức tạp về an ninh, trật tự. Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và đối phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao,... Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy. Tăng cường thực hiện các giải pháp giảm tai nạn giao thông, giảm cháy nổ. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, trọng tâm là phục vụ phát triển kinh tế và tăng cường mối quan hệ với các tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh và đối ngoại; chủ động và tích cực trong hội nhập quốc tế.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh khoá I nhiệm kỳ 2025-2030 tiếp thu, phát huy ưu điểm, khắc phục

những hạn chế, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

III- Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần XIV của Đảng; Văn kiện Đại hội XVI của tỉnh. Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh khoá I tổng hợp, hoàn chỉnh văn bản báo cáo Tỉnh uỷ theo quy định.

IV- Đại hội đã thông qua Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc chỉ định Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XVI gồm 11 đồng chí (10 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết).

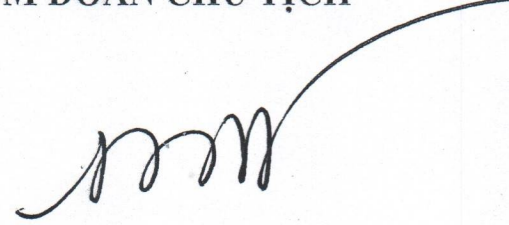
V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030 căn cứ Nghị quyết Đại hội chủ động xây dựng Chương trình hành động, Kế hoạch triển khai thực hiện để sớm đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực tiễn.

VI- Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên; các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống, đoàn kết, nhất trí, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các Ủy viên BCH Đảng bộ UBND tỉnh,
- Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ UBND tỉnh,
- Lưu.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Việt

Xác nhận chữ ký của đồng chí Nguyễn Đình Việt

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Bình Minh